TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2024/HSST.
Ngày 25/11/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Dũng.

2/ Ông Nguyễn Tấn Lập.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/HSST- QĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thành T,** sinh ngày 04/4/2005; tại: H, Kiên Giang; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: tổ H, khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Trần Thị Mỹ C1; Anh (chị) em ruột: gồm 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2024 cho đến nay (có mặt).

* *Bị hại*: Ông **Nguyễn Hùng C2**, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (chết ngày 08/5/2024).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thúy P, sinh năm 1975; anh Nguyễn Hùng D, sinh măm 2005 và anh Nguyễn Hùng H, sinh năm 2006; Cùng địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Mỹ C1, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Tổ H, khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 05/5/2024, Trần Thành T điều khiển xe mang biển kiểm soát 68D1 - 863.46 lưu thông hướng H đi Rạch G, đến ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang T phát hiện 01 chiếc xe, loại xe 16 chỗ, không xác định biển kiểm soát đang lưu thông cùng chiều so với hướng lưu thông của xe do T điều khiển, T điều khiển sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô chạy cùng chiều, không bật đèn tín hiệu chuyển hướng, khi vượt qua xe ô tô được khoảng 05-06 mét thì đâm vào xe mô tô mang biển kiểm soát 68T3 - 8464 do ông Nguyễn Hùng C2 điều khiển lưu thông ngược chiều (Rạch G - H). Hậu quả làm ông Nguyễn Hùng C2 tử vong.

* *Tại bản Kết luận giám định tử thi số: 522/KLGĐTT-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh K đối với Nguyễn Hùng C2, đã kết luận như sau*:

1/ Kết quả khám nghiệm: Bầm tím hốc mắt hai bên; trên người nạn nhân có nhiều vết sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác; gãy kín xương gò má phải; gãy xương hàm dưới bên phải; gãy kín vùng thân xương ức; gãy kín đầu dưới 2 xương căng tay phải; gãy trật khớp đốt bàn và đốt ngón TV-V bàn tay phải; tụ máu dưới da gần toàn bộ vùng đầu; tụ máu cơ thái dương hai bên; vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trần Đình C3 trái đến thái dương phải trên điện 25cm x 14cm, dập não, lòi mô não qua vết vỡ. Dập não rải rác trán đỉnh hai bên, thái dương phải; máu tụ dưới mảng cứng cầu trái; xuất huyết khoang dưới vùng nhện; gãy phức tạp hàm gò má phải; gãy Lefort; gãy xương hàm dưới vùng cằm; gãy kín đầu dưới hai xương căng phải; gãy kín chỏm xương bản IV, V bàn tay phải; vết thương phần mềm bàn chân phải; vết thương mi trên mắt phải.

- Kết quả xét nghiệm Anti-HCV: DƯƠNG TÍNH.

2/ Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não trên người bị đa chấn thương và bệnh viêm gan C.

** Thu giữ, tạm giữ đồ vật*:

- 01 (một) xe mô tô biển số 68T3 -8464, số máy: VMESE1237034; số khung: RLGSB10AD4H237034;

- 01 (một) xe mô tô, biển số 68 D1 - 863.46, số máy: JMDIE1113118, số khung: MHIJMDII6PK112981;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số 68D1 - 863.46;

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, biển số 68D1 - 863.46.

** Xử lý đồ vật*: Cơ quan Công an huyện H đã trả lại cho Trần Thành T gồm: 01 (một) xe mô tô, biển số 68 D1 - 863.46, số máy: JMDIE1113118, số khung: MHIJMDII6PK112981; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số 68D1 - 863.46; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, biển số 68D1 - 863.46.

Trả lại cho bà Trần Thúy P gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 68T3 - 8464, số máy: VMESE1237034; số khung: RLGSB10AD4H237034.

** Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Nguyễn Thành T1 đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng), gia đình bị hại đã có đơn xin bại nãi cho bị cáo.

** Tại Cáo trạng số 92/CT-VKS-HĐ ngày 27/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang*: Truy tố bị cáo Trần Thành T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thành T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thành T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Trần Thành T tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Hùng C2 số tiền là 340.000.000đ (*Ba trăm bốn mươi triệu đồng*), gia đình bị hại đã nhận đầy đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- *Xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Trần Thành T khó khăn, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất.

Lời nói sau cùng của bị cáo T trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thành T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; lời

khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 05/05/2024, Trần Thành T không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 68D1 - 863.46 chạy với tốc độ nhanh lưu thông hướng H đi Rạch G đến khu vực tại ấp T, xã M, huyện H phát hiện 01 chiếc xe, loại xe 16 chỗ đang lưu thông cùng chiều, T điều khiển sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô chạy cùng chiều, không bật đèn tín hiệu chuyển hướng, khi vượt qua xe ô tô được khoảng 05-06 mét thì đâm vào xe mô tô mang biển kiểm soát 68T3 - 8464 do ông Nguyễn Hùng C2 điểu khiển lưu thông chiều ngược lại (Rạch G - H). Hậu quả làm ông Nguyễn Hùng C2 tử vong. Theo kết luận giám định pháp y, nguyên nhân gây tử vong của bị hại Nguyễn Hùng C2 là do chấn thương sọ não. Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, khoản 9, khoản 11 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ nên bị truy tố về tội "*Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo T là người đã thành niên đủ năng lực hành vi hình sự và nhận thức được rằng khi tham gia giao thông thì phải tuân thủ luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo đã điều khiển phương tiện chạy với tốc độ vượt quy định cho phép, vượt xe chạy cùng chiều không bật đèn tín hiệu chuyển hướng, thiếu chú ý quan sát nên đã đâm vào xe mô tô mang biển kiểm soát 68T3 - 8464 do ông Nguyễn Hùng C2 điểu khiển lưu thông ngược chiều. Hậu quả làm xe ngã và bị hại chết, bản thân bị cáo cũng bị thương tích vùng đầu. Hành vi của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự và là nguyên nhân dẫn tai nạn giao thông đường bộ ngày càng gia tăng nên cần có một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục cho bị cáo để trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Đây là những

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, gia đình bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, nơi làm việc. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý trong thời gian nhất định cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối chiếu theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/ NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 BLHS, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 BLHS thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên qua tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án cho thấy bị cáo Trần Thành T không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như khung hình phạt để xử lý vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo Trần Thành T với đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, khắc phục hậu quả với số tiền tổng cộng là 340.000.000đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng), bị cáo đã khắc phục xong và gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 758, 759/QĐ -ĐTTH ngày 22/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H về việc trả lại tài sản cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thành T bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Nghị quyết số 01/2022/ NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Thành T **03 (ba)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (năm)** năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2024).

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trần Thành T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thành T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thành T và người đại điện của bị hại ông Nguyễn Hùng C2 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, không ai có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 758, 759/QĐ-ĐTTH ngày 22/8/2024 về việc xử lý tài sản, đồ vật của cơ quan Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang về việc trả lại tài sản cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thành T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng Điệp

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS Huyện Hòn Đất;
- Chi cục THA DS huyện Hòn Đất;
- Cơ quan THA huyện Hòn Đất;
- Bị cáo; đại diện bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.